

Bản án số: 57/2020/HSST

Ngày 29-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tiến Thạch và bà Nguyễn Ngọc Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/HSST ngày 01-9-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/HSST-QĐ ngày 18-9-2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng V; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21-4-1995, tại Yên Bái; HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết); con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/9/2020. Có mặt.

2. Đoàn Ngọc H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18-02-2002, tại Yên Bái; HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Á, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đoàn Văn B, sinh năm 1970; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Anh Vũ Ngọc S, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Ông Đoàn Văn B, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Á, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2- Anh Vũ Anh H, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ 10, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

3- Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4-2020, Đoàn Ngọc H đã cùng Nguyễn Hoàng V mang chiếc xe mô tô BKS 21B1-844.49 của gia đình H do H đang sử dụng đến cầm cố cho anh Vũ Ngọc S để lấy số tiền là 7.000.000 đồng. H cho V vay số tiền 3.000.000 đồng, số tiền còn lại H đã tiêu xài hết. Sau đó vì không có tiền chuộc xe và sợ bị gia đình phát hiện nên H và V đã hỏi mượn lại chiếc xe mô tô đã cầm cố nhưng S không đồng ý. Do bị H thúc giục nhiều lần nhưng không có tiền đưa cho H để chuộc xe nên V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô đã cầm cố cho anh S. V đã bàn với H dùng chìa khóa phụ của xe mô tô để đến nhà S lấy lại chiếc xe.

Khoảng 18 giờ ngày 08-5-2020, Nguyễn Hoàng V và Đoàn Ngọc H đi xe mô tô của V đến nhà anh Vũ Ngọc S, đến nơi H đứng ở ngoài đợi còn V đi ra phía sau nhà dùng tay giật cánh cửa phía sau làm bung chốt cửa. V đi vào nhà và mở cửa trước, dắt chiếc xe mô tô BKS 21B1-844.49 ra và dùng chìa khóa phụ do H đưa để mở khóa điện rồi cùng H đi về. Đến cầu Văn Phú thì V đưa xe mô tô BKS 21B1-844.49 cho H đi còn V điều khiển xe mô tô của mình đi về phòng trọ.

Sau khi về phòng trọ, V nảy sinh ý định quay lại nhà anh Vũ Ngọc S để trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 21B1- 608.09 của anh S có cầm chìa khóa tại ổ khóa điện (do khi vào dắt xe của H, V đã nhìn thấy). V đã thuê xe ôm chở đến nhà anh S rồi đi vào nhà bằng cửa sau và lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 21B1-608.09 mang về phòng trọ của mình. Đến ngày 09-5-2020, V mang chiếc xe mô tô đã lấy được đến cầm cố cho anh Vũ Anh H để lấy số tiền là 17.000.000 đồng.

Ngày 15-5-2020, anh Vũ Ngọc S về nhà và phát hiện bị mất 02 chiếc xe mô tô nên đã trình báo Công an xã V, thành phố Y. Nguyễn Hoàng V và Đoàn Ngọc H đã bị cơ quan điều tra triệu tập và khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 21B1 -844.49; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 21B1-608.09; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 127000 mang tên Đoàn Văn B; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 054021 mang tên Nguyễn Huy H; 01 thẻ nhớ Micro SD dung lượng 16G; 01 giấy bán xe của Nguyễn Hồng V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 plus màu hồng.

Tại bản kết luận định giá số: 19/KL-HĐ ĐGTS ngày 29-5-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen bạc mang BKS 21B1-844.49, số khung RLHJA3903HY786637, số máy JA39E0766811 tại thời điểm chiếm đoạt có trị giá là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn xanh -đen bạc mang BKS 21B1-608.09, số khung RLCUG061HY398243, số máy G3D4E417343 tại thời điểm chiếm đoạt có trị giá là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Cáo trạng số 45/CT-VKSTP ngày 31-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Hoàng V và Đoàn Ngọc H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Đoàn Ngọc H phạm tội: Trộm cắp tài sản; Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc H từ 09 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo H; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về vật chứng và án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì; Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng bị thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08-5-2020, tại thôn V, xã V, thành phố Y, Nguyễn Hoàng V cùng Đoàn Ngọc H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 21B1-844.49 trị giá 12.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Hoàng V còn có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 21B1-608.09 trị giá 19.000.000 đồng của anh Vũ Ngọc S. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Hoàng V có vai trò vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành tích cực, trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo Đoàn Ngọc H tham gia với vai trò là người giúp sức thực hiện hành vi trộm cắp chiếc

xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 21B1-844.49. Ngoài ra, Nguyễn Hoàng V phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 21B1-608.09.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực nhận thức điều chỉnh mọi hoạt động của bản thân, chưa có tiền án tiền sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo H đã tự nguyện giao nộp lại tài sản chiếm đoạt, bị cáo V đã tác động người thân chuộc xe về trả cho bị hại; bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, xem xét cho bị cáo H hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo V hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội hai lần, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đoàn Ngọc H không có tình tiết tăng nặng.

[5] Bị cáo Nguyễn Hoàng V có vai trò chính và là người trực tiếp hai lần thực hiện tội phạm. Trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án bị cáo đã vi phạm nghĩa vụ cam đoan đi khỏi nơi cư trú khi chưa được cho phép. Do đó xét thấy cần một mức hình phạt thỏa đáng tương ứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với bị cáo Đoàn Ngọc H có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm thứ yếu, là người giúp sức. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện, giáo dục tại cộng đồng, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật.

Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với anh Vũ Anh H là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 21B1-608.09 với Nguyễn Hoàng V. Anh H không biết chiếc xe mô tô là tài sản do bị cáo V phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen bạc mang BKS 21B1-844.49 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn xanh -đen bạc mang BKS 21B1-608.09, 01 thẻ nhớ Micro SD dung lượng 16G, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp là phù hợp.

- Đối với 01 giấy bán xe của Nguyễn Hồng V ngày 24-4-2020, xét thấy đây là giấy tờ hợp pháp nên cần trả lại cho chủ sở hữu là anh Vũ Ngọc S.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 plus màu hồng thu giữ của Đoàn Ngọc H có liên quan đến tội phạm cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Vũ Ngọc S, ông Đoàn Văn B, anh Vũ Anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

- Anh Nguyễn Tuấn A là người đã trả số tiền 17.000.000 đồng cho anh Vũ Anh H thay cho bị cáo V. Anh Nguyễn Tuấn A không yêu cầu bị cáo V phải trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Đoàn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam 22/9/2020.

2.2 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Đoàn Ngọc H cho UBND xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 plus màu hồng số imei 353812085253400 bên trong có lắp 01 sim điện thoại 0826.286.368, bên ngoài có ốp điện thoại bằng nhựa viền màu đen mặt sau màu vàng có hình con khỉ màu đen.

- Trả lại cho anh Vũ Ngọc S 01 giấy bán xe ngày 24-4-2020 của Nguyễn Hồng V. Sau khi bản án có hiệu lực sẽ chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái để xử lý theo quy định.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Đoàn Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được công bố hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh;
- VKS ND thành phố;
- Công an TP;
- Chi cục THADSTP;
- Sở Tư pháp
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu HS, TA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Hoàng Hải